

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 5
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4813

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	481301	Đỗ Thu	An	
2	481302	Nguyễn Bình	An	
3	481305	Lăng Quỳnh	Anh	
4	481313	Trần Huệ	Chi	
5	481314	Vũ Thị	Diệu	
6	481318	Nguyễn Thùy	Dương	
7	481316	Lê Quang	Duy	
8	481322	Nguyễn Ngân	Hà	
9	481324	Hoàng Thu	Hằng	
10	481326	Lâm Trung	Hoàn	
11	481327	Nguyễn Đỗ Minh	Hoàng	
12	461320	Trịnh Thị Mai	Hương	
13	481335	Nguyễn Thu	Hường	
14	481331	Hoàng Thị Thu	Huyền	
15	481332	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	
16	481333	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	
17	481334	Phạm Minh	Huyền	
18	481337	Nguyễn Ngọc	Khánh	
19	480933	Tạ Thị	Lâm	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
20	481338	Bùi Yến	Linh	
21	481339	Chu Thị	Linh	
22	481340	Đặng Khánh	Linh	
23	481342	Phạm Khánh	Linh	
24	481343	Hoàng Đức	Luu	
25	470613	Ngô Hồng	Mai	
26	481345	Hồ Hà	Mi	
27	481347	Phùng Ngọc	Minh	
28	481350	Trần Thị Thảo	Nguyên	
29	481353	Hoàng Hồng	Nhung	
30	481356	Ngô Đình	Quý	
31	481359	Trần Mỹ	Tâm	
32	481158	Lâm Hà	Thái	
33	481360	Hoàng Hải	Thanh	
34	481366	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 5
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4814

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	481401	Đặng Quốc	An	
2	481402	Nguyễn Đức	An	
3	481403	Chu Thị Lan	Anh	
4	481404	Lê Đức	Anh	
5	481406	Nguyễn Việt	Anh	
6	481408	Trịnh Quang	Anh	
7	481410	Lê Thị Minh	Châu	
8	481411	Nguyễn Tuấn	Công	
9	4841013	Nguyễn Thu	Cúc	
10	481412	Vũ Mạnh	Cường	
11	471309	Nguyễn Mạnh	Đức	
12	481419	Trần Hoàng	Đức	
13	481420	Hoàng Thị Hương	Giang	
14	481421	Dương Thị Việt	Hà	
15	481423	Bùi Ngọc Bảo	Hân	
16	4840117	BÙI MINH	HIỀN	
17	481428	Nguyễn Khánh	Huyền	
18	481430	Trần Thị Thanh	Huyền	
19	481434	Trương Vũ	Khánh	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
20	481436	Cao Thị Ánh	Linh	
21	481437	Chu Phương	Linh	
22	481438	Đặng Khánh	Linh	
23	481440	Phạm Ngọc	Linh	
24	481443	Nông Tố	Mai	
25	481445	Nguyễn Anh	Minh	
26	481447	Trần Hồng	Minh	
27	481450	Trần Thảo	Nguyên	
28	481473	Nguyễn Ngọc	Nhân	
29	481452	Đèo Thị Phương	Nhung	
30	481453	Cao Xuân	Phúc	
31	481454	Hà Thị	Phương	
32	4841073	Nguyễn Thanh	Quý	
33	481461	Nguyễn Thị Phương	Thảo	
34	481462	Nguyễn Thị Thu	Thảo	
35	4841084	Trần Thị Thanh	Thúy	
36	481468	Phạm Ngọc Quỳnh	Trâm	
37	481471	Nguyễn Hà	Vi	

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 5
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4815

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	481501	Lê Thảo	An	
2	481503	Đào Lan	Anh	
3	481506	Nguyễn Phương	Anh	
4	481507	Phạm Ngọc	Anh	
5	481573	Trương Ngọc Bảo	Anh	
6	481509	Vũ Mai	Anh	
7	481510	Vũ Phương	Anh	
8	481512	Ngô Thị Kỳ	Duyên	
9	481533	Đặng Ngọc	Linh	
10	481540	Vũ Ngọc	Mai	
11	481542	Đỗ Phước	Minh	
12	481546	Lâm Thị Quỳnh	Nga	
13	481550	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	
14	481654	Lương Hà	Phương	
15	481553	Đinh Thị Ngọc	Quyên	
16	481555	Bé Thị	Quỳnh	
17	481558	Phạm Lý Phương	Thảo	
18	481565	Phạm Hà	Trang	
19	481570	Lưu Hoài	Vân	
20	481572	Nguyễn Thị Hoàng	Yên	

TỔ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC TẬP SỐ 5
DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 4816

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
1	481602	Phạm Thị Quỳnh	An	
2	481608	Phạm Hồng	Anh	
3	481603	Bùi Hồng	ánh	
4	481619	Nguyễn Minh	Đức	
5	481617	Bùi Thị ánh	Dương	
6	481616	Lê Đức	Duy	
7	481620	Chúc Hoàng	Gia	
8	481624	Vũ Thu	Hà	
9	481627	Nguyễn Hữu Khải	Hoàn	
10	481628	Nguyễn Lê	Hoàng	
11	481633	Đỗ Long	Khánh	
12	481638	Giang Thị Phương	Linh	
13	481639	Hoàng Mai	Linh	
14	481642	Trần Thị Ngọc	Mai	
15	481643	Đình Đức	Mạnh	
16	481644	Trần Nhật	Minh	
17	481645	Đặng Hà	My	
18	481646	Hà Thị Thảo	My	
19	472734	Vũ Hoàng	Ngân	
20	472648	Bùi Thị	Ngọc	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ghi chú
21	481648	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	
22	481650	Bùi Hữu	Nhật	
23	481651	Lương Bảo	Nhung	
24	481652	Vũ Đức	Phan	
25	481655	Đàm Thị Ngọc	Quyển	
26	481657	Bùi Thanh	Son	
27	481660	Nguyễn Phương	Thảo	
28	481661	Ninh Thị	Thảo	
29	481662	Phạm Phương	Thảo	
30	481663	Hoàng Thị Anh	Thư	
31	481666	Nguyễn Hà	Trang	
32	481667	Phạm Thu	Trang	
33	481668	Nguyễn Trọng Thành	Trung	
34	481669	Nguyễn Văn	Trung	
35	481670	Bạch Ngọc Quốc	Việt	
36	481672	Ma Hoàng	Vỹ	